

Bản án số: 195/2021/HS-ST

Ngày: 26 -11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hiến

Bà Nguyễn Thị Chấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1983; ĐKKHKT: Tập thể cấp thoát nước, LN, TT, Hà Nội; Tạm trú tại: Phòng 406 A3, hiện ở Phòng 214 A3 - tập thể TXB, phường TXB, quận TX, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1948 và con bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1950; có vợ Tạ Thị Hồng M sinh năm 1985 và 2 con sinh đôi sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không (theo danh chỉ bản số 413, lập ngày 11/7/2021 của Công an huyện Gia Lâm, TP Hà Nội). Bị cáo đầu thú ngày 02/7/2021, bị tạm giữ từ ngày 02/7/2021 đến ngày 10/7/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2021. “Có mặt”.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Bùi Sỹ H1, sinh năm 1999; HKTT: DT, QT, QX, Thanh Hóa. “Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- Anh Khúc Tuấn A, sinh năm 1991; HKTT: CQ, CX, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên. “Vắng mặt”.

- Anh Tô Quang Th, sinh năm 1977; HKTT: Tổ dân phố BT, thị trấn DĐ, Thái Thụy, Thái Bình. “Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ đầu năm 2021, Nguyễn Đức H làm cộng tác viên không có hợp đồng lao động của Công ty TC PTF, địa chỉ: Số 3, ĐTT, PCT, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Công việc chính của H là tìm kiếm và tư vấn khách hàng có nhu cầu vay vốn. Nếu khách hàng đủ điều kiện vay vốn, H sẽ hỗ trợ khách hàng làm hồ sơ chuyển đến Ngân hàng để thẩm định, phê duyệt. Ngoài là cộng tác viên của Công ty TC PTF, H còn hỗ trợ khách hàng vay vốn tại các ngân hàng khác khi có nhu cầu. Ngày 26/6/2021, qua mạng xã hội Nguyễn Đức H quen anh Bùi Sỹ H1 có nhu cầu vay vốn, anh H1 nhờ H tư vấn khoản vay 30.000.000 đồng tại Công ty TC PTF. H và anh H1 thỏa thuận nếu hồ sơ vay vốn được giải ngân thì anh H1 sẽ gửi tiền hoa hồng 5% tiền vay cho H. H đồng ý và tư vấn cho anh H1 chuẩn bị hồ sơ gồm: phô tô chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, sổ hộ khẩu và giấy xin xác nhận tạm trú tại nơi anh H1 đang ở là thị trấn TQ, Gia Lâm, Hà Nội. Anh H1 đã chụp ảnh sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân gửi cho H, còn giấy xin xác nhận tạm trú tại Công an thị trấn TQ, Gia Lâm anh H1 không xin được. Do H giới thiệu có quen biết bên Công an nên có thể nhờ xin xác nhận tạm trú được và phải chi trả cho H 1.000.000 đồng chi phí, anh H1 đồng ý. Sau đó H lên mạng xã hội và làm quen với một người tên Hoàng có số điện thoại 0969517295 làm giấy tờ giả (H không biết cụ thể tên tuổi địa chỉ của Hoàng ở đâu). H thuê Hoàng làm giả 01 giấy xin xác nhận tạm trú có đóng dấu của Công an thị trấn TQ, Gia Lâm, Hà Nội, Hoàng đồng ý làm với tiền công là 400.000 đồng. Trưa ngày 28/6/2021, Hoàng thuê một người lái xe ôm không rõ tên tuổi địa chỉ mang giấy xác nhận tạm trú giả (trên giấy chỉ đóng dấu tròn đỏ của Công an thị trấn TQ - Gia Lâm – Hà Nội và đóng dấu chức danh, ký tên Trung tá Vũ Hải Long, Trưởng Công an thị trấn TQ. Phần nội dung trên giấy, mục “CSKV” và mục “Người làm đơn” chưa viết) đến cho H. H nhận giấy tạm trú và đưa số tiền 400.000 đồng cho người lái xe ôm mang về cho Hoàng. Để hoàn thiện thông tin trên giấy xác nhận tạm trú giả, H nhờ một người đàn ông không quen biết viết hộ phần nội dung thông tin của anh Bùi Sỹ H1.

H đọc cho người đàn ông này viết và nhờ ký tên Bùi Sỹ H1 tại mục “Người làm đơn”. Mục “CSKV” là H tự viết và ký tên Phạm Quang Hùng. Hoàn thiện xong giấy xác nhận tạm trú giả, H gọi báo cho anh H1 biết đã có giấy xác nhận tạm trú và được anh H1 trả số tiền công 1.000.000 đồng (trong đó số tiền 550.000 đồng anh H1 chuyển qua tài khoản 03055040601 của chị Tạ Thị Thanh Nh. – chị vợ H). Ngày 29/6/2021, H tập hợp hồ sơ đề nghị vay tiền của anh Bùi Sỹ H1 chụp qua điện thoại (trong đó có 01 đơn xin xác nhận tạm trú của anh Bùi Sỹ H1 đề ngày 26/6/2021) gửi cho chị Lê Thị L, sinh năm 1990 – Trưởng phòng kinh doanh Công ty TC PTF (bộ phận kiểm tra hồ sơ). Thấy hồ sơ đầy đủ giấy tờ nên chị L tiếp tục gửi hồ sơ (bản chụp qua điện thoại) của anh Bùi Sỹ H1 đến bộ phận thẩm định của công ty để làm thủ tục vay vốn. Sau khi kiểm tra hồ sơ, do có nghi ngờ về giấy xác nhận tạm trú của anh Bùi Sỹ H1, nên anh Bùi Văn N sinh năm 1993 – chuyên viên chính phòng chống gian lận của phòng điều tra của Công ty TC PTF liên lạc với đồng chí Vũ Hải Long – Trưởng công an Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội để xác minh thì được biết anh Long không ký xác nhận vào giấy tạm trú của Bùi Sỹ H1, Công an thị trấn TQ không có cán bộ khu vực nào tên là Phạm Quang Hùng. Vì vậy hồ sơ vay vốn của anh Bùi Sỹ H1 không được phê duyệt cấp tín dụng nên anh H1 chưa nhận được khoản tiền vay từ Công ty TC PTF. Ngày 01/7/2021, anh H1 đến Công an Thị trấn TQ, Gia Lâm, Hà Nội trình báo về việc Nguyễn Đức H có hành vi làm giả giấy xin xác nhận tạm trú như đã nêu trên. Ngày 02/7/2021, H nhận thấy hành vi thuê người làm giả giấy xin xác nhận tạm trú của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an thị trấn TQ, Gia Lâm đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với số tiền H được hưởng lợi 600.000 đồng từ anh H1, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Cũng giống như hình thức tư vấn vay vốn cho Bùi Sỹ H1 nêu trên; Nguyễn Đức H còn tư vấn cho 02 khách hàng khác vay vốn ngân hàng và mở thẻ tín dụng như sau:

- Khoảng giữa tháng 6/2021, qua mạng xã hội H quen anh Khúc Tuấn A sinh 1991, HKTT: CQ, CX, MH, Hưng Yên (chỗ ở hiện nay Chung cư C B-, 64 ngõ 99 ĐCH, ĐC, HM, Hà Nội) có nhu cầu muốn mở thẻ tín dụng ngân hàng VPBank từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. H tư vấn cho anh A hồ sơ cần có: thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân, phô tô sổ hộ khẩu, hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, giấy xác nhận tạm trú Công an phường ĐC, HM, Hà Nội nhưng Tuấn A nói không xin được xác nhận tạm trú phường ĐC. H giới thiệu có quen biết với bên Công an có thể nhờ xin xác nhận tạm trú giúp và phải chi trả cho

H 1.000.000 đồng thì Tuấn A đồng ý chuyển cho H 1.000.000 đồng qua tài khoản 03055040601 của chị Tạ Thị Thanh Nh. – chị vợ H. Sau đó H liên hệ qua Zalo thuê Hoàng làm giả 01 giấy xin xác nhận tạm trú có đóng dấu của công an phường ĐC, Hoàng Mai với tiền công là 400.000 đồng. Khi làm xong Hoàng thuê 1 người lái xe ôm không rõ tên tuổi địa chỉ mang giấy xác nhận tạm trú giả cho H, H đưa 400.000 đồng cho người lái xe ôm mang về cho Hoàng. Nhận được xác nhận tạm trú Công an phường ĐC, Hoàng Mai để trống thông tin nhưng có xác nhận của Phó trưởng Công an phường Định Công Đại úy Nguyễn Hoàng Thành có đóng dấu đỏ, H tự điền các thông tin của Khúc Tuấn A và nhờ 1 người đàn ông không quen biết tên tuổi địa chỉ ký và ghi tên Khúc Tuấn A (mục người làm đơn) đề ngày 18/6/2021; mục CSKV H tự ghi và ký Hùng (Phạm Văn Hùng). Sau đó H gửi hồ sơ qua Zalo cho nhân viên ngân hàng VPbank để thẩm định (H đã xóa thông tin trên Zalo và không lưu giữ số điện thoại của nhân viên ngân hàng này và không biết tên tuổi địa chỉ người này tên là gì, làm ở bộ phận nào). Sau đó H được Tuấn A thông báo lại là hồ sơ mở thẻ tín dụng của Tuấn A không được duyệt vì không đủ điểm tín dụng. Đối với số tiền H được hưởng lợi 600.000 đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng cuối tháng 6/2021, qua mạng xã hội H quen anh Tô Quang Th sinh năm 1977, HKTT: Tổ dân phố BT, thị trấn DD, TT, Thái Bình (chỗ ở hiện nay số 21 ngõ 310 đường CN, phường CN 2, BTL, Hà Nội) có nhu cầu vay số tiền 20.000.000 đồng tại Công ty TC PTF. H tư vấn cho anh Th chuẩn bị hồ sơ gồm: phô tô chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, sổ hộ khẩu và giấy xin xác nhận tạm trú tại nơi anh Th đang ở nhưng Th nói không xin được xác nhận tạm trú Công an phường CN 2, BTL, Hà Nội. H giới thiệu có quen biết với bên Công an có thể nhờ xin xác nhận tạm trú giúp và phải chi trả cho H 400.000 đồng thì anh Th đồng ý đưa cho H số tiền trên. Do H và anh Th có thỏa thuận nếu vay được tiền anh Th sẽ cảm ơn sau nhưng không nói rõ cụ thể số tiền bao nhiêu nên H mới lấy phí làm giả xác nhận tạm trú là 400.000 đồng. H tiếp tục liên hệ qua Zalo thuê Hoàng làm giả 01 giấy xin xác nhận tạm trú có đóng dấu của Công an phường CN 2, BTL, Hà Nội với tiền công là 400.000 đồng. Khi làm xong Hoàng thuê 1 người lái xe ôm không rõ tên tuổi địa chỉ mang giấy xác nhận tạm trú giả cho H, H đưa 400.000 đồng người lái xe ôm mang về cho Hoàng. Nhận được giấy xác nhận tạm trú để trống thông tin nhưng có xác nhận của Trưởng công an phường CN2, công an Quận BTL, Hà Nội Trung tá Nguyễn Tuấn Anh, có đóng dấu đỏ, H lại nhờ 1 người không quen biết tên tuổi địa chỉ ghi thông tin của Tô Quang Th vào mục để trống trong giấy xác nhận và đề ngày 26/6/2021, còn mục người làm đơn là do Th

ký và ghi Tô Quang Th nhưng Th không biết là giấy xác nhận tạm trú là giả; mục CSKV xác nhận ký tên Cao Đức Hạnh do H nhờ 1 người không rõ tên tuổi địa chỉ viết và ký. Đối với hồ sơ vay vốn của Th, H chưa kịp làm hồ sơ để thẩm định tại Công ty TC PTF thì ngày 02/7/2021 H lên công an thị trấn TQ, Gia Lâm đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp vật chứng gồm :

+ 01 tờ giấy A4 có đề đơn xin xác nhận tạm trú ghi ngày 26/6/2021. Người làm đơn ký và ghi họ tên Tô Quang Th, giấy có đóng dấu tròn, màu đỏ ghi công an phường CN2 – Công an Quận BTL, Hà Nội. Giấy có chữ màu xanh ghi CSKV, ký tên Cao Đức Hạnh.

+ 01 tờ giấy A4 có đề đơn xin xác nhận tạm trú ghi ngày 18/6/2021. Người làm đơn ký và ghi họ tên Khúc Tuấn A, giấy có đóng dấu tròn, màu đỏ ghi công an phường ĐC – Công an Quận Hoàng Mai, Hà Nội, hai dòng chữ màu đỏ: Phó trưởng công an phường và đại úy Nguyễn Hoàng Thành.

+ 01 tờ giấy A4 có đề đơn xin xác nhận tạm trú ghi ngày 26/6/2021. Người làm đơn ký và ghi họ tên Bùi Sỹ H1, có đóng dấu tròn, màu đỏ chữ công an thị trấn TQ - Công an huyện Gia Lâm, Hà Nội, có 2 dòng chữ ghi trưởng Công an thị trấn TQ và trung tá Vũ Hải Long chữ ký bằng mực màu xanh. Giấy có chữ và xác nhận của CSKV bằng mực màu xanh tên Phạm Quang Hùng.

+ 01 tờ giấy A4 đề đơn xin xác nhận tạm trú ghi năm 2021 có dấu tròn màu đỏ, chữ ký màu xanh của đồng chí Trung tá Nguyễn Văn Quang – Trưởng Công an phường TV, Quận NTL, Hà Nội.

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy A71 màu đen, có số sim 0978331596;

Ngoài ra H còn giao nộp : 01 thẻ tín dụng Ngân hàng Shinhanbank số 4030130002028372; 01 thẻ ATM Ngân hàng Seabank số 9704400800166750890 và 01 thẻ ATM Ngân hàng Shinhanbank số 9704242004509111 mang tên Nguyễn Đức H ; 01 căn cước công dân và 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Đức H.

Tại kết luận giám định số 6364/KLGD-PC09- Đ3 ngày 20/8/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận :

1. Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG AN PHƯỜNG ĐC - CÔNG AN QUẬN HOÀNG MAI – TP HÀ NỘI" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với hình dấu tròn có nội dung "CÔNG AN PHƯỜNG ĐC - CÔNG AN QUẬN HOÀNG

MAI – TP HÀ NỘI" trên mẫu so sánh ký hiệu M1 **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

2. Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG AN THỊ TRẤN TQ - CÔNG AN HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 với hình dấu tròn có nội dung "CÔNG AN THỊ TRẤN TQ - CÔNG AN HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI" trên mẫu so sánh ký hiệu M2 **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

3. Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG AN PHƯỜNG CN 2 - CÔNG AN QUẬN BTL - TP HÀ NỘI" trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 với hình dấu tròn có nội dung "CÔNG AN PHƯỜNG CN 2 - CÔNG AN QUẬN BTL - TP HÀ NỘI" trên mẫu so sánh ký hiệu M3 **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

4. Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG AN PHƯỜNG TV - CÔNG AN QUẬN NTL - TP HÀ NỘI" trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 với hình dấu tròn có nội dung "CÔNG AN PHƯỜNG TV - CÔNG AN QUẬN NTL - TP HÀ NỘI" trên mẫu so sánh ký hiệu M4 **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

5. Chữ viết gồm:

- Chữ viết phần nội dung, chữ viết, chữ ký dạng chữ viết "Hùng" và chữ viết dòng họ tên Phạm Văn Hùng dưới mục "CSKV" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1;

- Chữ viết, chữ ký dạng chữ viết "Hùng" và chữ viết dòng họ tên Phạm Quang Hùng dưới mục "CSKV" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2;

với chữ viết đúng tên Nguyễn Đức H trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M7 **là chữ do cùng một người viết ra.**

6. Chữ viết gồm:

- Chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A2;

- Chữ viết phần nội dung, chữ viết dưới mục "CSKV" trên mẫu cần giám định ký hiệu A3

với chữ viết đúng tên Nguyễn Đức H trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M7 **không phải là chữ do cùng một người viết ra.**

7. **Không đủ cơ sở kết luận** chữ viết, chữ ký gồm :

- Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Khúc Tuấn A dưới mục Người làm đơn » trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 ;

- Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Bùi Sỹ H1 dưới mục "Người làm đơn" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 ;

-Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Tô Quang Th dưới mục "Người làm đơn" trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 ;

- Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 gồm:

+ "Trung Văn" tại mục "Kính gửi";

+ "Kính" tại mục "Dân tộc";

+ "Văn" tại mục "Tội làm đơn này đề nghị Công an phường...";

+ "Hà Nội...0...2021" tại mục "ngày... tháng ... năm";

với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Đức H trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M7 có phải là chữ do cùng một người viết và ký ra hay không.

Bản cáo trạng số 184/CT-VKSGL ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo trình bày do nhận thức pháp luật không đúng, chỉ nghĩ nếu có bị bắt chỉ xử lý hành chính, vì trong công ty có người đã bị xử lý hành chính cũng vì làm giả giấy tờ. Lời nói sau cùng bị cáo: Nay đã nhận thức hành vi của mình là nghiêm trọng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội để còn có điều kiện đi làm chăm nuôi 2 người con sinh đôi, vì vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định làm hành chính cho công ty tư nhân bên ngoài.

Người có quyền lợi, liên quan là anh Bùi Sỹ H1, anh Tô Quang Th, anh Khúc Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa. Anh H1 và anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn đề nghị bị cáo H phải trả lại số tiền anh H1 và anh Th đã nhờ bị cáo H làm giấy tạm trú. Anh H1 và anh Th đã nhận lại số tiền của bị cáo H bồi thường và không còn yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ nguyên quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s, h, b khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của BLTTHS xử phạt bị cáo H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/7/2021 đến ngày 10/7/2021.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

+ Về dân sự: Đối với số tiền 2.400.000 đồng thu lợi bất chính từ việc làm giả giấy tờ tạm trú cho anh H1, anh Th và anh Tuấn A. Anh H1 và anh Tuấn A trước phiên tòa có đơn đề nghị bị cáo H trả lại số tiền 1.400.000 đồng từ việc làm giấy

xác nhận tạm trú, anh H1 và anh Th đã nhận lại số tiền bị cáo H đã bồi thường, đề nghị HĐXX không xem xét. Số tiền 1.000.000 đồng anh Tuấn A nhờ bị cáo H làm giấy tạm trú, anh Tuấn A không yêu cầu bị cáo H phải trả lại, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

+ Về vật chứng:

* Đề nghị tịch thu 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A71 màu đen, có số sim 0978331596 thu giữ của bị cáo H liên quan đến hành vi phạm tội;

* Đối với 01 thẻ tín dụng Ngân hàng Shinhanbank số 4030130002028372, 01 thẻ ATM Ngân hàng Seabank số 9704400800166750890, 01 thẻ ATM ngân hàng Shinhanbank số 9704242004509111 mang tên Nguyễn Đức H, 01 căn cước công dân và 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Đức H, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H do không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xét thấy anh Bùi Sỹ H1 có đơn trình báo về việc có nghi ngờ anh H làm giả giấy xác nhận tạm trú của Công an thị trấn Trâu Quỳ cho anh để hoàn thiện hồ sơ vay tiền Công ty TC PTF; Ngày 02/7/2021 bị cáo H đến đầu thú về hành vi nhờ Hoàng (bị cáo quen Hoàng qua mạng, không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ, năm sinh) làm giả giấy tạm trú của Công an thị trấn TQ, huyện Gia Lâm, Hà Nội; quá trình điều tra H còn xuất trình 03 Giấy đăng ký tạm trú của Công an phường ĐC quận Hoàng Mai, Công an phường CN 2 quận BTL, Công an phường TV quận NTL. Trong đó, giấy tạm trú của Công an phường ĐC làm giả tạm trú của anh Khúc Tuấn A, giấy tạm trú của Công an phường CN 2 làm giả tạm trú cho anh Tô Quang Th. Tại cơ quan điều tra, anh Tuấn A và anh Th cùng thừa nhận có nhờ bị cáo H làm giấy tờ tạm trú giúp vì bị cáo H đều giới thiệu có quen biết công an địa bàn đó, còn riêng 1 tờ tạm trú giả của Công an phường TV quận NTL là bị cáo chưa sử dụng do Hoàng đưa nhầm. Tại cơ quan điều tra bị cáo H thừa nhận có nhờ Hoàng làm giả các giấy tạm trú của 3 cơ quan công an, ngoài ra

có 1 tờ do Hoàng đưa nhằm.

04 tờ Giấy Đơn xin xác nhận tạm trú thu giữ của bị cáo H đều đã được giám định và Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận 04 con dấu của 04 Đơn trên đều không phải dấu của 04 đơn vị Công an được trưng cầu giám định con dấu tại 04 Đơn; chữ viết Phạm Quang Hùng, chữ ký Hùng tại mục “CSKV” của Đơn xin xác nhận tạm trú thị trấn Trâu Quỳ với chữ viết chữ ký của bị cáo H do cùng 1 người viết ra; chữ viết phần nội dung của xác nhận tạm trú thị trấn Trâu Quỳ không phải do H viết ra; Còn lại các nội dung giám định khác không đủ cơ sở kết luận.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Bùi Sỹ H1, anh Tô Quang Th, anh Khúc Tuấn A, phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo H nhờ Hoàng làm giả giấy tờ của 03 Cơ quan công an, 01 tờ do Hoàng đưa nhằm nay chưa làm rõ được nhân thân của Hoàng nên chưa đủ cơ sở kết luận về 1 tờ đơn xin đăng ký tạm trú của Công an phường TV, quận NTL, bị cáo thừa nhận làm giả vì mục đích hoàn thiện hồ sơ vay tiền cho khách hàng để hưởng hoa lợi từ việc cho vay được, và hưởng lợi từ việc làm Đơn xin xác nhận tạm trú giả của anh Khúc Tuấn A, anh Bùi Sỹ H1 mỗi anh 600.000 đồng, còn anh Tô Quang Th bị cáo không lấy chênh lệch nên không được hưởng lợi gì. Do chưa làm rõ được nhân thân của Hoàng nên chưa làm rõ được vai trò của H, nhưng đủ cơ sở kết luận bị cáo H đã có hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức, ở đây H đã thực hiện 3 lần, đủ yếu tố cấu thành quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của BLHS là phạm tội nhiều lần. Bị cáo biết việc làm giả là sai nhưng vẫn cố tình vi phạm, vi phạm nhiều lần, xâm phạm đến khách thể là các hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, từ sai phạm này có thể ảnh hưởng đến kinh tế của Công ty TC PTF nếu như khách hàng không có khả năng thanh toán, mà không tìm được nơi cư trú, gây nên thất thoát tài sản của Công ty, cần phải cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho 2 người liên quan, bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bố mẹ có công với cách mạng, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định lần lượt tại các điểm s, h, b khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do bị cáo có từ 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên cho bị cáo được hưởng Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo mức án tù dưới khung hình phạt là thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Th đã nhận lại 400.000 đồng, anh H1 đã nhận lại 1.000.000 đồng, nay không còn yêu cầu gì khác. Anh Tuấn A không yêu cầu gì về dân sự. Nên HĐXX không xem xét giải quyết, anh Tuấn A nếu có tranh chấp về số tiền này sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về các hành vi của người tham gia khác trong vụ án:

* Đối với đối tượng Hoàng có số điện thoại 0969517295 là người làm giấy xác nhận tạm trú giả cho H. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm có công văn số 1036 ngày 07/7/2021, công văn số 1534 ngày 14/9/2021 và công văn số 1635 ngày 27/9/2021 gửi tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông quân đội để làm rõ chủ sở thuê bao điện thoại trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Bản thân bị cáo Nguyễn Đức H quen Hoàng qua mạng xã hội, chưa gặp Hoàng bao giờ. Do không xác định được nhân thân người tên Hoàng, nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm không có căn cứ xử lý người có tên Hoàng trong vụ án này là có căn cứ.

*Đối với anh Bùi Sỹ H1, anh Khúc Tuấn A, anh Tô Quang Th không biết H làm giả giấy xác nhận tạm trú vì bản thân H tự giới thiệu có quen biết với bên Công an có thể nhờ xin xác nhận tạm trú nên không xử lý H1, Tuấn A, Th đồng phạm với H về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức theo quy định tại điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

*Đối với chị Lê Thị L khi tiếp nhận hồ sơ vay vốn của anh Bùi Sỹ H1 do H chụp gửi qua điện thoại, chị L cũng không biết trong hồ sơ có giấy xác nhận tạm trú giả nên không xử lý chị L đồng phạm với H về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức theo quy định tại điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ

*Đối với chị Tạ Thị Thanh Nh. khi nhận tiền từ tài khoản của Bùi Sỹ H1 và Khúc Tuấn A, đây là tiền công làm giấy xác nhận tạm trú giả do H cho số tài khoản của chị Nh. để anh H1 và Tuấn A chuyển tiền, chị Nh. không biết đây là tiền gì nên không xử lý chị Nh. đồng phạm với H về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức theo quy định tại điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ

[6]. Vật chứng:

*01 điện thoại di động Samsung Galaxy A71 màu đen, có số sim 0978331596 thu giữ của bị cáo H, do H sử dụng điện thoại này để liên lạc với Hoàng làm giả giấy tờ, là vật sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công là có căn cứ.

* Đối với 01 thẻ ATM, 01 thẻ tín dụng của Ngân hàng Shinhanbank; 01 thẻ ATM của SeAbank; 01 chứng minh thư + 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Đức H, H không sử dụng vào việc phạm tội, tại cơ quan điều tra đã trả cho H, tại phiên tòa H không có ý kiến gì khác, HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 12 (Mười hai) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/7/2021 đến ngày 10/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết. Ghi nhận bị cáo đã trả lại anh Bùi Sỹ H1 1.000.000 đồng, anh Tô Quang Th 400.000 đồng. Số tiền 1.000.000 đồng của anh Khúc Tuấn A nếu có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án khác.

Về vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A71 màu đen, có số sim 0978331596 của bị cáo H tại Biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng ngày 08/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Nguyễn Đức H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Sỹ H1, anh Khúc Tuấn A, anh Tô Quang Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSNDTP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương

